

THU HÚT FDI CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN TRONG BỐI CẢNH MỚI

Nguyễn Tiên Phong¹, Đàm Phương Lan²,
Trần Đình Chúc³, Nguyễn Tiến Long⁴

Tóm tắt

Trên cơ sở khái quát về phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên, FDI tỉnh Thái Nguyên trong thời gian qua, bài viết này tập trung phân tích những ảnh hưởng của bối cảnh trong nước và quốc tế đến xu hướng thu hút FDI cho phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên. Bài viết dự báo xu hướng cùng với những hàm ý về chính sách nhằm thu hút FDI cho phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh mới.

Từ khóa: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, thu hút FDI, bối cảnh mới, tỉnh Thái Nguyên.

ATTRACTING FDI FOR ECONOMIC DEVELOPMENT OF THAI NGUYEN PROVINCE IN THE NEW CONTEXT

Abstract

On the basis of an overview of the economic development of Thai Nguyen province, and the situation of FDI in Thai Nguyen province in recent years, this article focuses on analyzing the influences of the domestic and international context on the trend of attracting FDI for economic development of Thai Nguyen province. The article forecasts the trend along with the implications of policies to attract FDI for Thai Nguyen's economic development in the new context.

Keywords: Foreign Direct Investment, FDI attraction, new context, Thai Nguyen province.

JEL classification: F21; F41.

1. Giới thiệu

Kinh tế thế giới phục hồi sau khủng hoảng tài chính tiền tệ, tăng trưởng kinh tế toàn cầu cũng chậm lại một cách ổn định từ năm 2012 đến năm 2019. Thương mại toàn cầu và dòng vốn đầu tư quốc tế cũng suy giảm một cách rõ nét. Những suy giảm này bắt nguồn từ hệ lụy dai dẳng của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008, khủng hoảng chính trị ở châu Âu, chiến tranh thương mại Mỹ - Trung, bất ổn về an ninh như căng thẳng ở bán đảo Triều Tiên, chiến sự tại Syria và Trung Đông... Thế giới đang đứng trước một trong những cuộc khủng hoảng tồi tệ nhất kể từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II. Đại dịch Covid-19 bùng nổ trong bối cảnh kinh tế thế giới dễ bị tổn thương nhất bởi các dấu hiệu của chu kỳ kinh tế toàn cầu, tăng trưởng kinh tế năm 2020 đạt mức thấp nhất kể từ sau khủng hoảng 2008-2009. Tác động của Covid-19 nặng nề nhất tập trung vào nhóm các nền kinh tế lớn nhất, cũng là những đối tác FDI lớn nhất của Việt Nam. Do vậy, mặc dù tiến trình kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam được đánh giá là thành công nhất thế giới cho đến thời điểm hiện tại, nhưng ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên là rất rõ ràng bởi độ mở của nền kinh tế và sự phụ thuộc vào xuất khẩu của khu vực FDI. Mặt khác, Việt Nam cũng đã và đang thực hiện hàng loạt Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTAs). Trong khi đó, những yếu tố nền tảng được kỳ vọng là động lực mới trong tăng trưởng kinh tế của Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên như cách mạng

công nghiệp 4.0; phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI); dữ liệu lớn (big data) vẫn chỉ là sân chơi của các quốc gia phát triển, không những thế còn tạo ra nhiều thách thức cho các nền kinh tế nhỏ và đang phát triển, vốn là những nền kinh tế có nền tảng khoa học công nghệ thấp và các hoạt động sản xuất chủ yếu là thâm dụng lao động và tài nguyên.

Trong nhiều năm qua, thu hút FDI vào tỉnh Thái Nguyên có nhiều kết quả tích cực, khu vực FDI đã có những đóng góp quan trọng cho phát triển kinh tế của Tỉnh. Kết quả phân tích cơ cấu theo thành phần kinh tế chỉ ra vai trò và sức ảnh hưởng lớn của khu vực FDI với phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên. Với xuất phát gần như bằng 0 vào năm 2013, hiện tại khu vực FDI chiếm tỷ trọng 36% trong GRDP và vươn lên vị trí đầu tàu trong nền kinh tế tỉnh Thái Nguyên. Tuy nhiên, thu hút FDI cao chưa thực sự là một chỉ báo rõ ràng về môi trường đầu tư, kinh doanh tại tỉnh Thái Nguyên đang tốt lên bởi các nhà đầu tư FDI hay các tập đoàn lớn thường có khả năng và nguồn lực để thiết lập các cơ chế, chính sách và môi trường đầu tư theo yêu cầu; đặc biệt trong bối cảnh mới, thu hút FDI vào tỉnh Thái Nguyên sẽ gặp nhiều khó khăn, thách thức. Trên cơ sở phân tích thực trạng, đánh giá bối cảnh, dự báo được bối cảnh mới thu hút FDI vào tỉnh Thái Nguyên. Từ đó, có các giải pháp tăng cường thu hút FDI góp phần thúc đẩy nhanh và bền vững kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn tới.

2. Cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

2.2. Cơ sở lý thuyết

Đầu tư trực tiếp nước ngoài là một loại hình di chuyển vốn quốc tế giữa các quốc gia, trong đó người chủ sở hữu vốn đồng thời là người trực tiếp quản lý và điều hành hoạt động sử dụng vốn đầu tư (Vũ Chí Lộc, 2012).

Thu hút FDI là hoạt động nhằm khai thác, huy động các nguồn vốn đầu tư trực tiếp từ các Chính phủ, tổ chức, cá nhân nước ngoài vào trong nước để đáp ứng nhu cầu đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội của nước tiếp nhận đầu tư (WTO, 2010).

Theo nghĩa hẹp, thu hút FDI gồm tổng hợp các cơ chế, chính sách của Nhà nước sở tại cũng như của các địa phương tiếp nhận đầu tư nhằm tạo điều kiện cho các nhà đầu tư nước ngoài đầu tư trực tiếp vào thị trường trong nước dưới nhiều hình thức khác nhau, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước.

Theo nghĩa rộng, thu hút FDI là tổng thể các yếu tố, điều kiện và chính sách của nước tiếp nhận đầu tư (Kết cấu hạ tầng kỹ thuật - xã hội, các nguồn tài nguyên môi trường hiện có, các cơ chế, chính sách,...) tác động đến môi trường đầu tư tại các khu vực được đầu tư, từ đó thu hút các nhà đầu tư nước ngoài đem vốn đến đầu tư dưới các hình thức khác nhau của FDI, phù hợp với lợi ích chung của cả nhà đầu tư và bên tiếp nhận đầu tư (Vũ Chí Lộc, 2012).

Bối cảnh mới thể hiện ở cả trong nước và quốc tế, có tác động mạnh tới thu hút FDI cho phát triển kinh tế của Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên. Một là, tác động của Covid-19 nặng nề nhất tập trung vào nhóm các nền kinh tế lớn nhất, cũng là những đối tác FDI lớn nhất của tỉnh Thái Nguyên. Do vậy, mặc dù tiến trình kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam được đánh giá là thành công nhất thế giới cho đến thời điểm hiện tại, nhưng ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên là rất rõ ràng bởi độ mở của nền kinh tế và sự phụ thuộc vào xuất khẩu của khu vực FDI. Hai là, Việt Nam cũng đã và đang thực hiện hàng loạt Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTAs) như: (i) Hiệp định Thương mại tự do giữa EU và Việt Nam (EVFTA); (ii) Hiệp định Bảo hộ đầu tư giữa EU và Việt Nam (EVIPA); và (iii) Hiệp định đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP). Mặt khác, bối cảnh quốc tế, những yếu tố nền tảng được kỳ vọng là động lực mới thu hút FDI cho phát triển kinh tế của Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên như cách mạng công nghiệp 4.0; phát triển của công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo (AI); dữ liệu lớn (big data).

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập số liệu thứ cấp: Bài viết sử dụng nguồn số liệu thứ cấp được cập nhật từ các Báo cáo và tài liệu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên; Niên giám thống kê của tỉnh Thái Nguyên các năm từ 2015 đến 2020; Báo cáo về tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên, những dự báo về xu hướng thu hút FDI ở Việt Nam và tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh mới.

Phương pháp tổng hợp, phân tích và xử lý số liệu: Số liệu sau khi thu thập, được tổng hợp theo các chỉ tiêu nghiên cứu; phân tích số liệu bằng các phương pháp phân tích thống kê mô tả, đồ thị và phương pháp so sánh. Ngoài ra, tác giả còn ứng dụng phần mềm tin học Microsoft Excel 2010; dựa trên các số tuyệt đối, số tương đối và số bình quân để phân tích, mô tả số liệu. Đánh giá mối quan hệ giữa mặt số lượng và giá trị; đánh giá được nguyên nhân và các yếu tố ảnh hưởng đến thu hút FDI cho phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng phát triển kinh tế và thu hút FDI ở tỉnh Thái Nguyên

Phân tích tăng trưởng GRDP của tỉnh Thái Nguyên từ 2005 đến 2019 cho thấy tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên bắt đầu suy giảm từ sau khủng hoảng kinh tế toàn cầu 2008 và suy giảm mạnh đến năm 2012. Tuy vậy, sự hiện diện của Tập đoàn Samsung vào năm 2013 và thông tuyến cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên vào đầu năm 2014 đã dẫn đến sự tăng trưởng nhanh chóng trong giai đoạn tiếp theo.

Một là, giai đoạn 2005 - 2013, kinh tế của tỉnh Thái Nguyên tăng trưởng, phát triển với tốc độ ổn định và có sự chuyển dịch cơ cấu theo ngành khá hợp lý. Theo đó, tỷ trọng ngành nông lâm thủy sản giảm tương đối từ 26,21% (năm 2005) xuống còn 22,6% (năm 2009) và 19,74% (năm 2013), tăng tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng từ 38,71% (năm 2005) lên 40,71% (năm 2009) và 41,44% (năm 2013), tăng tương đối tỷ trọng ngành dịch vụ từ 35,08% (năm 2005) lên 36,69% (năm 2009) và 38,82% (năm 2013). Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế phù hợp với xu thế chuyển đổi kinh tế chung của cả nước và các thành phố lớn khác, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của Tỉnh đã đề ra (Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2020).

Hai là, từ năm 2013 đến nay, kinh tế tỉnh Thái Nguyên tăng trưởng với đạt tốc độ cao, trong đó lĩnh vực công nghiệp - xây dựng tăng nổi trội; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại

hóa; đây là điểm nhấn quan trọng phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2015-2020. Tỉnh Thái Nguyên đã tăng cường phát huy nội lực, khai thác tiềm năng, lợi thế nên tốc độ tăng GRDP hàng năm đều cao hơn bình quân chung cả nước, đặc biệt là năm 2016 và 2017 tốc độ tăng GRDP đạt trên 13%; từ năm 2018 tốc độ tăng trưởng chậm lại do các dự án lớn đã ổn định năng lực và sản xuất đạt công suất thiết kế. Năm 2020, tăng GRDP của tỉnh Thái Nguyên đạt 7,3%; nếu tính cả giai đoạn 5 năm (2016-2020), tốc độ tăng trưởng bình quân đạt 11,1%/năm; trong đó, khu vực Công nghiệp và xây dựng đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất với mức tăng 14,5%/năm; khu vực Dịch vụ (gồm cả thuế sản phẩm) tăng 7,3%/năm và khu vực Nông lâm nghiệp thủy sản tăng 3,9%/năm. Mức đóng góp tương ứng vào tốc

độ tăng chung 11,1% là khu vực công nghiệp, xây dựng đóng góp lớn nhất, đạt 8,6 điểm phần trăm, tiếp đến là khu vực dịch vụ 2,1 điểm phần trăm và khu vực nông lâm nghiệp thủy sản đóng góp 0,4 điểm phần trăm vào tốc độ tăng trưởng chung.

Ba là, cùng với tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế phụ thuộc vào tốc độ tăng trưởng của từng ngành. Trong 5 năm 2016-2020 cơ cấu kinh tế đã chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng ngành công nghiệp - xây dựng và ngành dịch vụ, giảm tỷ trọng nông, lâm nghiệp, thủy sản trong tổng GRDP của tỉnh. Năm 2020, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng và khu vực dịch vụ chiếm trên 90%; chuyển dịch tăng cơ cấu lên 5,1 điểm phần trăm so với năm 2015; khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản chuyển dịch cơ cấu giảm từ 15,1% xuống còn 10% (xem bảng 01).

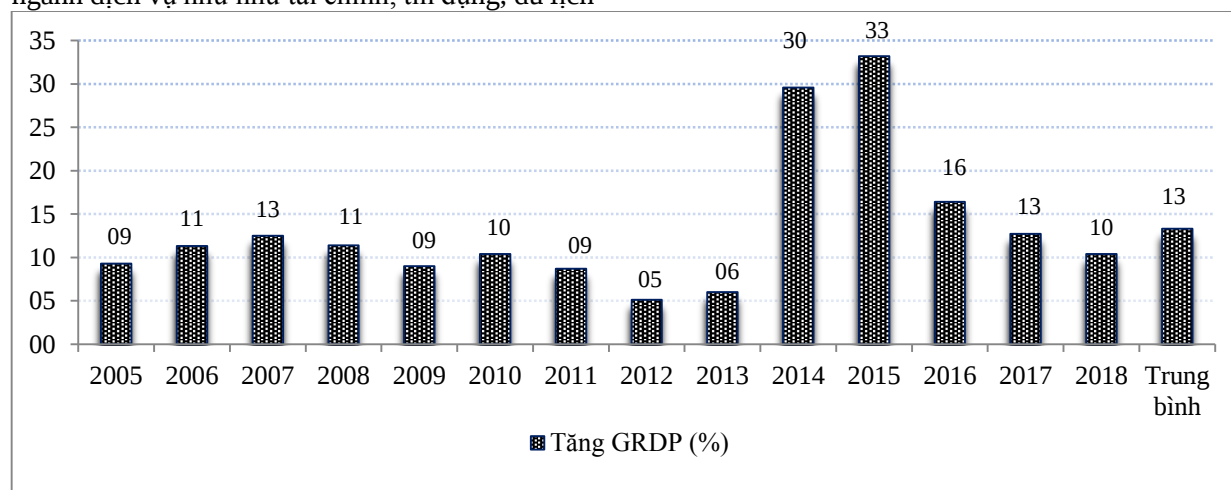
Bảng 1: Đóng góp của các ngành vào tăng trưởng kinh tế tỉnh Thái Nguyên, 2005 -2020

Giai đoạn	Năm 2005	2006 - 2010	2011 - 2013	2005 - 2013	Năm 2014	Năm 2015	2016 - 2020
Giá trị (tỷ VNĐ) - theo giá hiện hành							
Tổng số (GRDP)	6.587,4	67.716,6	89.539,9	163.843,9	43.792	54.063	1.115.947
Nông, lâm nghiệp, thủy sản	1.726,4	15.613,3	18.733,9	36.073,6	8.327,6	9.162	51.456,76
Công nghiệp và xây dựng	2.550,3	27.297,6	37.254,5	67.102,3	19.255,98	27.035	20.6654,1
Dịch vụ	2.310,7	24.805,7	33.551,5	60.668,0	16.208,15	17.865	857.836
Cơ cấu (%)							
Tổng số (%GRDP)	100	100	100	100	100	100	100
Nông, lâm nghiệp, thủy sản	26,21	23,38	20,99	23,53	19,0	16,95	4,61
Công nghiệp và xây dựng	38,71	40,04	41,56	40,1	44,0	50,00	18,52
Dịch vụ	35,08	36,58	37,45	36,37	37,0	33,05	76,87

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên và tính toán của tác giả

Riêng chỉ tiêu thành phần cơ cấu kinh tế khu vực dịch vụ, mặc dù về quy mô năm 2020 ước tính gấp 1,84 lần so với năm 2015 nhưng tỷ trọng chỉ chiếm khoảng 31% trong tổng GRDP, thấp hơn so với mục tiêu đề ra của Tỉnh (mục tiêu là 36%), nguyên nhân là do tốc độ ngành dịch vụ hàng năm tăng thấp hơn tốc độ tăng trưởng chung, một số ngành dịch vụ như như tài chính, tín dụng, du lịch

còn chiếm tỷ trọng thấp; trong khi đó ngành công nghiệp có tốc độ tăng trưởng đột biến (với sự xuất hiện của Tập đoàn Samsung) nên chuyển dịch cơ cấu kinh tế của khu vực công nghiệp, xây dựng tăng nhanh, vượt cao so với mục tiêu đề ra, đây là điểm nhấn quan trọng phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên trong giai đoạn 2015-2020.



Hình 01: Tăng trưởng GRDP của tỉnh Thái Nguyên, 2005-2018

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2019

Bốn là, cùng với chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế, quy mô và năng lực sản xuất tất cả các ngành đều tăng. Năm 2020, quy mô GRDP của tỉnh (theo giá hiện hành) đạt khoảng 120.830 tỷ đồng (tương đương 5,1 tỷ USD), gấp gần 2 lần so với năm 2015; trong đó, tỷ trọng giá trị tăng thêm của khu vực công nghiệp - xây dựng gấp 2,1 lần; khu vực dịch vụ gấp 1,9 lần và khu vực nông, lâm nghiệp, thủy sản gấp 1,3 lần so với năm 2015.

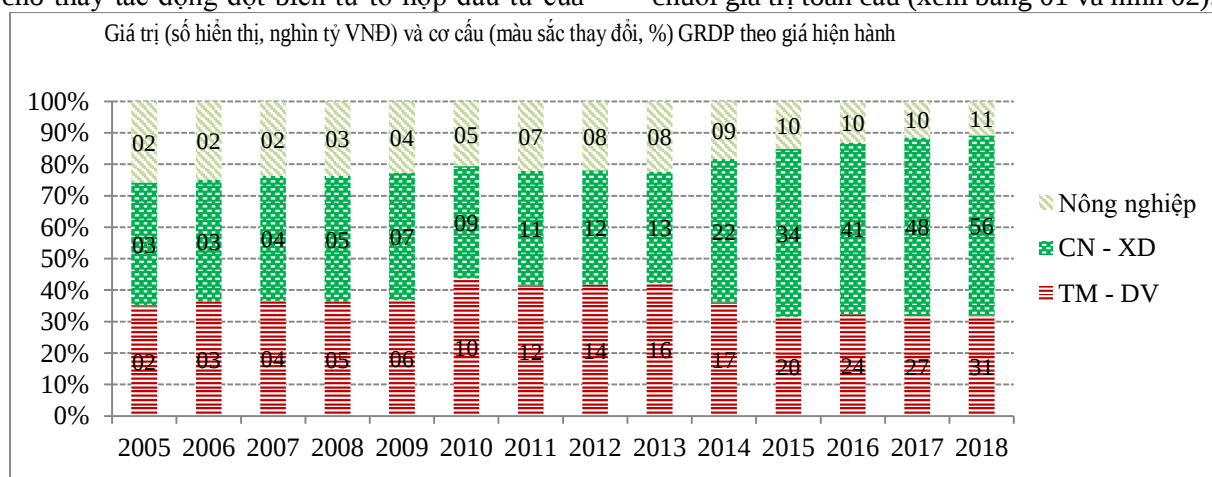
Tốc độ tăng trưởng kinh tế của tỉnh cao hơn tốc độ tăng dân số nên GRDP bình quân đầu người tính theo giá hiện hành của tỉnh Thái Nguyên đã tăng từ 51 triệu đồng/người năm 2015 lên trên 90 triệu đồng/người năm 2020, vượt so với mục tiêu đề ra và gấp khoảng 1,8 lần so với năm 2015 và gấp 4,3 lần so với năm 2010.

Năm là, chất lượng tăng trưởng và hiệu quả kinh tế: Năng suất lao động bình quân chung các ngành của tỉnh Thái Nguyên theo giá hiện hành năm 2020 ước đạt 140 triệu đồng/1 lao động, gấp 1,5 lần so với năm 2015 và cao hơn khoảng 1,4 lần so với bình quân chung cả nước. Nguyên nhân dẫn đến mức tăng năng suất lao động của tỉnh cao hơn so với bình quân chung cả nước là cơ cấu kinh tế chuyển dịch nhanh theo hướng công nghiệp hóa dẫn đến lao động ngành công nghiệp tăng nhanh từ năm 2015 và cao nhất ở năm 2018 và tạo ra giá trị tăng thêm ngành công nghiệp lớn nên năng suất lao động đạt cao.

Tuy vậy, nhìn một cách tổng thể, tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2015 - 2020 chủ yếu dẫn dắt bởi đầu tư của Samsung và khu vực FDI khác. Tuy nhiên, tốc độ tăng trưởng giảm nhanh chóng từ năm 2018 đến nay, điều này cho thấy tác động đột biến từ tổ hợp đầu tư của

Samsung đã không còn bởi các dự án đầu tư đã đạt công suất thiết kế; tăng trưởng kinh tế của tỉnh Thái Nguyên phụ thuộc nhiều vào khu vực FDI, có thể dẫn đến tính bền vững không cao; trong khi khu vực kinh tế nội địa của Tỉnh phát triển khó khăn, khả năng kết nối yếu, công nghiệp phụ trợ phát triển chưa tương xứng, năng lực cạnh tranh yếu... Do vậy, nếu không có thêm nguồn lực đầu tư mới, tốc độ tăng trưởng tại tỉnh Thái Nguyên sẽ bão hòa và thậm chí là suy giảm bởi dư địa tăng trưởng không còn; tăng trưởng GRDP của Thái Nguyên năm 2019 chỉ đạt 8,8%.

Sáu là, công nghiệp - xây dựng là khu vực chiếm tỷ trọng cao nhất và có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất, nhờ vào vai trò của hoạt động chế biến chế tạo, với sự hiện diện của Samsung vào 2013 và bắt đầu tạo giá trị từ 2014. Cụ thể, tỷ trọng khu vực công nghiệp - xây dựng đã tăng từ 38% (năm 2005) lên trên 58% (năm 2020). Sự gia tăng đột biến của khu vực công nghiệp - xây dựng làm cho khu vực thương mại - dịch vụ thực tế vẫn đang tăng trưởng nhưng tỷ trọng lại giảm từ 42,2% xuống còn 31,9% trong giai đoạn 2015 - 2020. Trong khi đó, khu vực nông nghiệp ngày càng bị thu hẹp, từ 26,2% giảm còn 10,9% trong cùng giai đoạn. Sự thu hẹp của khu vực nông nghiệp là do tốc độ tăng năng suất chậm, diện tích canh tác bị thu hẹp để sử dụng cho công nghiệp, lao động dịch chuyển sang lĩnh vực công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ. Tuy vậy, về dài hạn, các yếu tố bất lợi này có thể là áp lực để nông nghiệp cải cách với các mô hình sản xuất tập trung hay ứng dụng khoa học, công nghệ cao trong sản xuất, sản xuất nông nghiệp hữu cơ gắn với tham gia chuỗi giá trị toàn cầu (xem bảng 01 và hình 02).



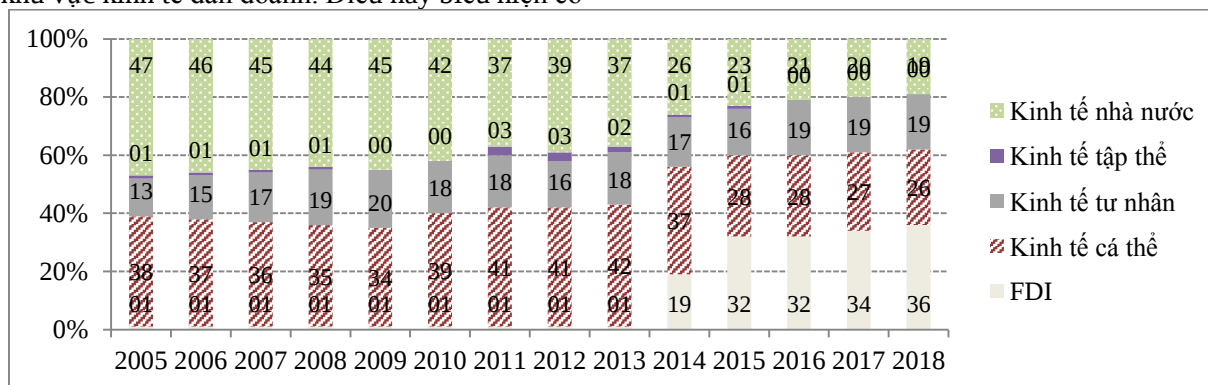
Hình 02: Cơ cấu kinh tế theo ngành ở tỉnh Thái Nguyên

Bảy là, kết quả phân tích cơ cấu theo thành phần kinh tế chỉ ra vai trò và sức ảnh hưởng của khu vực FDI. Với xuất phát gần như bằng 0 vào

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2019 năm 2013, hiện tại đóng góp của khu vực FDI chiếm tỷ trọng 36% GRDP và vươn lên vị trí đầu tàu trong nền kinh tế tỉnh Thái Nguyên. Khu vực

kinh tế ngoài nhà nước vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất, song vị thế của thành phần kinh tế tư nhân trên địa bàn là rất thấp, chỉ bằng khoảng 1/2 so với đóng góp của FDI. Thành phần kinh tế cá thể mặc dù giảm dần nhưng vẫn đóng vai trò chủ đạo trong khu vực kinh tế dân doanh. Điều này biểu hiện cơ

cấu và tập quán kinh doanh nhỏ lẻ của người dân trên địa bàn. Trong khi đó, vai trò của thành phần kinh tế nhà nước đã giảm mạnh từ 47% năm 2005 xuống còn khoảng 19% vào năm 2018, đặc biệt là giai đoạn từ 2014 đến nay (xem hình 03).



Hình 03: Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo thành phần kinh tế ở tỉnh Thái Nguyên

Tám là, thu hút FDI cao chưa thực sự là một chỉ báo rõ ràng về môi trường đầu tư, kinh doanh tại Thái Nguyên đang tốt lên bởi các nhà đầu tư FDI hay các tập đoàn lớn thường có khả năng và nguồn lực để thiết lập các cơ chế, chính sách và môi trường đầu tư theo yêu cầu. Do vậy, sự phát

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2019 triển và đầu tư của khu vực tư nhân trong nước là thước đo rõ nét hơn. Với quy mô nhỏ và khả năng chịu đựng rủi ro thấp, khu vực tư nhân trong nước chỉ mạnh dạn đầu tư khi có cơ hội, có môi trường kinh doanh thuận lợi hay các chính sách khuyến khích cụ thể.

Bảng 2: Thu hút vốn đầu tư cho phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên (2016-2019)

Phân bổ theo khu vực kinh tế				
Năm	Tổng số	Khu vực kinh tế nhà nước	Khu vực kinh tế ngoài nhà nước	Khu vực FDI
Lượng vốn đầu tư (tỷ VND)				
2016	53.236,1	4.196,5	17.588,1	31.451,5
2017	58.959,9	4.391,1	19.455,7	35.113,1
2018	45.846,7	6.361,2	18.194,6	21.290,9
2019	40.457,3	5.731,5	20.0075,6	14.650,2
Cơ cấu vốn đầu tư (%)				
2016	100	7,9	33,0	59,1
2017	100	7,4	33,0	59,6
2018	100	13,9	39,7	46,4
2019	100	14,2	49,6	36,2

Tỷ trọng vốn đầu tư của khu vực ngoài nhà nước (gồm các doanh nghiệp ngoài nhà nước và khu vực hộ gia đình) và khu vực FDI vẫn chiếm chủ đạo trong tổng vốn đầu tư của Tỉnh, tỷ trọng vốn đầu tư khu vực nhà nước chỉ chiếm tỷ trọng nhỏ, duy trì ở mức 7,9% đến 14,2% từ năm 2016 đến năm 2019. Tuy nhiên, vốn FDI đang có xu hướng giảm dần (do hiện nay các dự án FDI có quy mô lớn trên địa bàn đã cơ bản hoàn thiện và dần đi vào sản xuất nên vốn đầu tư giảm hơn nhiều so với các năm trước).

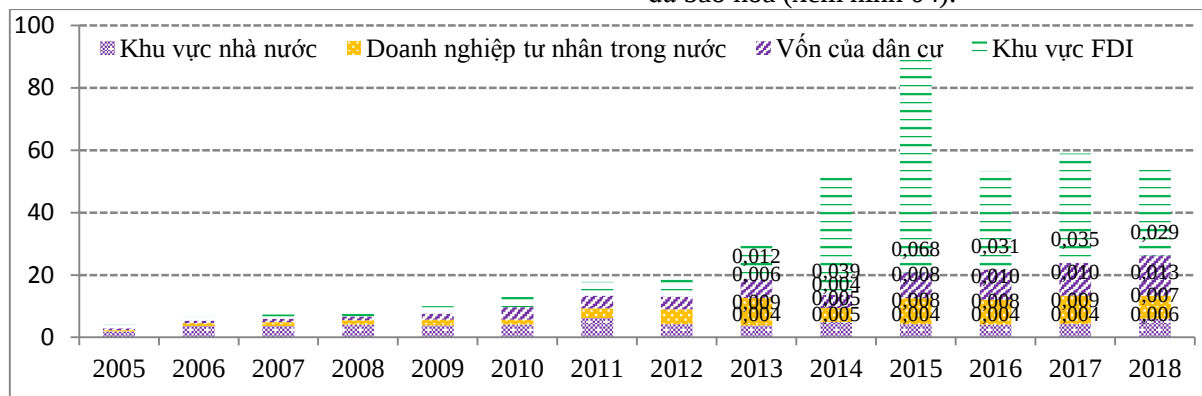
Cơ cấu vốn đầu tư tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến chế tạo (chiếm trên 67% tổng vốn đầu tư); tiếp đến là đầu tư ngành

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2020 thương mại; giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng, giáo dục đào tạo, y tế và dịch vụ... Riêng đầu tư cho nông lâm nghiệp thủy sản đang có xu hướng tăng dần qua các năm, chiếm tỷ trọng nhỏ (dưới 2%) tổng vốn đầu tư toàn xã hội.

Chín là, tính đến cuối năm 2020, trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên có 143 dự án FDI còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký trên 8,03 tỷ USD (tương đương khoảng 187 nghìn tỷ VND), trong đó vốn giải ngân đạt trên 90%, giải quyết việc làm cho trên 112 nghìn lao động; thu nộp ngân sách bình quân mỗi năm khoảng 4.500 tỷ đồng... Từ đó, tạo động lực cho tỉnh Thái Nguyên phát triển nhanh, bền vững cùng cả nước.

Có 9 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào tỉnh Thái Nguyên, trong đó Hàn Quốc dẫn đầu với khoảng 100 dự án, tổng vốn đăng ký và thực hiện chiếm trên 90%; còn lại là nhà đầu tư Trung quốc (khoảng 10 dự án); Đài Loan (7 dự án); Hồng Kông (2 dự án)... với tổng vốn đầu tư thực hiện lũy kế của mỗi quốc gia đều dưới 100 triệu USD.

Sự thay đổi rõ rệt nhất là trong giai đoạn 2013 - 2018, đỉnh điểm là năm 2015 với vai trò của các nhà đầu tư FDI đến từ Hàn Quốc, trong đó Samsung là đầu tàu. Xu hướng này cho thấy dòng vốn đầu tư của Samsung và dòng vốn FDI dường như đã tác động tích cực đến dòng vốn của khu vực tư nhân trong nước, nhưng tác động này cũng đã bão hòa (xem hình 04).



Hình 04: Vốn đầu tư tại tỉnh Thái Nguyên theo thành phần kinh tế

(Đơn vị tính: Tỷ VND, giá hiện hành)

Mặt khác, giá trị xuất nhập khẩu của tỉnh Thái Nguyên phần lớn đến từ hoạt động của Samsung và các doanh nghiệp FDI cung ứng cho Samsung. Thuế xuất nhập khẩu là nguồn thu phải chuyển 100% về Trung ương. Giá trị thu được cho tỉnh Thái Nguyên có được từ tổ hợp Samsung chủ yếu là thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu và thuế thu nhập cá nhân của người lao động. Thuế thu nhập doanh nghiệp từ Samsung chưa nhiều do đang trong giai đoạn miễn giảm thuế. Tổng số thu ngân sách nhà nước của tổ hợp Samsung giai đoạn 2013 - 2019 trên 9.000 tỷ VND, trong đó trên 7.000 tỷ VND đến từ thuế thu nhập doanh nghiệp của các nhà thầu. Trong khi đó, mặt hàng nhập khẩu chủ yếu đến từ khu vực FDI với các mặt hàng chủ yếu gồm: Nguyên liệu và linh kiện điện tử (chiếm 96,4% tổng số, tăng 21,6%); vải các loại (đạt 114,2 triệu USD, tăng 17,2%), nguyên liệu chế biến thức ăn gia súc (đạt 64,8 triệu USD, tăng 81,9%). Nhóm mặt hàng giảm so với năm trước là: Phụ liệu hàng may mặc (đạt 11 triệu USD, giảm 31,1%), máy móc thiết bị (đạt 122,4 triệu USD, bằng 18,3% năm 2016), sắt thép các loại (đạt 21,9 nghìn tấn, bằng 8,9%, trong đó phế liệu sắt thép đạt 1.006 tấn, chỉ bằng 4,1% so với cùng kỳ). Kết quả này cho thấy xu hướng nhập khẩu để phục vụ nhà thầu đã bắt đầu suy giảm mạnh sau đỉnh điểm vào giai đoạn 2014 - 2016.

Tóm lại, từ thực trạng phát triển kinh tế của tỉnh Thái Nguyên, cho thấy vai trò và sự vươn lên của khu vực FDI là nổi bật, mặc dù đã có dấu hiệu

Nguồn: Niên giám Thống kê tỉnh Thái Nguyên, 2019 bão hòa trong hai năm gần đây. Khu vực kinh tế tư nhân tăng trưởng chậm, khu vực kinh tế cá thể giảm dần tỷ trọng, trong khi khu vực kinh tế nhà nước đã không còn duy trì được vị trí dẫn đầu. Trong bối cảnh mới, cùng với những thách thức toàn cầu và nền kinh tế nội địa; cần làm thế nào để có thể hấp thu không bị bội thực vốn FDI và tận dụng cơ hội luồng FDI chuyển dịch từ những quốc gia bất lợi do ảnh hưởng của bối cảnh mới sang Việt Nam và vào tỉnh Thái Nguyên là vô cùng quan trọng. Trong bối cảnh mới, cần tăng trưởng kinh tế và chuyển đổi mô hình tăng trưởng thích ứng với bối cảnh; khắc phục những hạn chế trong thu hút FDI; đẩy mạnh phát triển kinh tế nội địa của Tỉnh với các thành phần kinh tế Nhà nước và ngoài Nhà nước; tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu; tạo giá trị gia tăng nội địa cho tất cả các ngành kinh tế của Tỉnh, trong đó có khu vực FDI. Trên thực tế, chúng ta thiếu đi một chiến lược và những hành động thiết thực để chuẩn bị cho việc gia nhập vào chuỗi cung ứng hay học hỏi, hấp thu công nghệ từ các doanh nghiệp FDI. Thái Nguyên cũng không phải là ngoại lệ nếu không thay đổi chiến lược và cách tiếp cận như hiện nay.

3.2. Đánh giá chung về thu hút FDI cho phát triển kinh tế tỉnh Thái Nguyên

3.2.1. Những ưu điểm và kết quả chính

Một là, thành công lớn nhất của tỉnh Thái Nguyên trong thu hút FDI là thông qua các cơ chế, chính sách ưu đãi của Nhà nước và của Tỉnh đã góp phần tạo lập được môi trường về hạ tầng, kinh tế - xã hội, môi trường kinh doanh, đầu tư thông

thoảng, thuận lợi khi các đối tác FDI chọn tỉnh Thái Nguyên làm địa điểm đầu tư. Biểu hiện rõ nét nhất là cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy cơ quan hành chính, hiện đại hóa nền hành chính công và cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

Hai là, các chính sách thu hút FDI được ban hành kịp thời, nhanh chóng, phù hợp với mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên trong từng giai đoạn, có sự áp dụng linh hoạt theo các quy định, pháp luật của Nhà nước.

Ba là, áp dụng các chính sách vào thực tiễn được thực hiện kịp thời, có hiệu quả. Bên cạnh việc ban hành những chính sách ưu đãi, tỉnh Thái Nguyên đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy, chức năng; nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị đã được rà soát lại và quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ hơn. Thông qua đó, đã từng bước loại bỏ được tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng nhiệm vụ; tạo ra sự đồng bộ, thống nhất giữa chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các cơ quan quản lý nhà nước cấp tỉnh. Nhờ đó, thủ tục hành chính về FDI đã được đơn giản hóa, chỉ số PCI của tỉnh Thái Nguyên trong nhiều năm qua luôn nằm trong nhóm những tỉnh có chỉ số xếp hạng tốt nhất.

Bốn là, tỉnh Thái Nguyên đã hình thành kênh thông tin trực tuyến trao đổi giữa cơ quan quản lý Nhà nước cấp tỉnh với các doanh nghiệp FDI, trong thu hút FDI vào tỉnh thông qua việc ban hành các chính sách hỗ trợ, tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư. Đây là hoạt động mới trong chính sách quản lý nhà nước cấp tỉnh, giải quyết kịp thời các kiến nghị, hỏi đáp của các doanh nghiệp FDI đối với các vấn đề liên quan trong quá trình hoạt động. Thông qua cổng thông tin điện tử của tỉnh và các cổng thông tin điện tử thành phần, doanh nghiệp FDI có thể chủ động gửi câu hỏi lên mục hỏi đáp, các cơ quan quản lý có trách nhiệm điều phối, trả lời kiến nghị của doanh nghiệp FDI trong thời gian sớm nhất, tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp FDI.

Năm là, bằng các chính sách thu hút FDI hấp dẫn, tỉnh Thái Nguyên đã đạt được nhiều thành tựu lớn trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa; đã làm thay đổi Thái Nguyên từ một tỉnh với cái nôi chỉ có ngành công nghiệp nội địa, trở thành tỉnh có giá trị sản xuất công nghiệp lớn trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, có tốc độ tăng trưởng công nghiệp lớn nhất trong vùng Trung du miền núi phía Bắc, nằm trong những tỉnh, thành phố có sức hút vốn đầu tư (đặc biệt là FDI) lớn nhất của Việt Nam, là nhóm tỉnh trọng điểm thu ngân sách Nhà nước... Thu hút FDI đã góp phần tạo ra một giá

trị sản xuất lớn, chiếm tỉ trọng cao trong giá trị sản xuất công nghiệp toàn tỉnh, đồng thời sản xuất những mặt hàng công nghiệp xuất khẩu chủ lực, góp phần rất lớn vào việc tăng nhanh tỉ trọng ngành công nghiệp trong cơ cấu GRDP của tỉnh.

Sáu là, trong bối cảnh Covid-19, tỉnh Thái Nguyên lại đang có nhiều cơ hội thuận lợi. Việt Nam là một nước kiểm soát dịch tốt nhất thế giới, nhờ đó mở cửa nền kinh tế sớm nhất thế giới, Việt Nam có lợi thế của người đi trước trong quá trình phục hồi kinh tế toàn cầu. Hơn nữa, xu thế chuyển dịch FDI và chuỗi giá trị toàn cầu ra khỏi Trung Quốc để hạn chế rủi ro, cùng với thực tế là Việt Nam luôn là một ứng cử viên hàng đầu cho chiến lược “Trung Quốc + 1” mở ra cơ hội đón làn sóng FDI mới trong thời gian tới. Tuy vậy, từ cơ hội đến thực tế luôn có một khoảng cách nhất định. Định hướng chính sách, thực lực và sự chuẩn bị của tỉnh Thái Nguyên sẽ quyết định số lượng và quan trọng hơn là cơ cấu và chất lượng vốn FDI nền kinh tế thu hút được.

3.2.2. Những khó khăn, bất cập, hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong thu hút FDI vào tỉnh Thái Nguyên

Một là, một số chính sách ưu đãi thu hút FDI còn thiếu và yếu; chính sách quy hoạch còn bất cập, phải sửa đổi bổ sung nhiều lần, một số ngành, lĩnh vực trọng điểm chưa có quy hoạch phát triển như: Ngành công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp công nghệ cao...

Hai là, các chính sách ưu đãi thu hút FDI của tỉnh còn chưa đủ mạnh, chưa có điểm đột phá như chính sách xúc tiến thu hút FDI. Hình thức vận động FDI còn đơn lẻ, thụ động, hiệu quả chưa cao, chủ yếu các chương trình xúc tiến đầu tư đều theo chương trình tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Mặc dù địa phương cũng đã chủ động xúc tiến thu hút FDI nhưng chưa đa dạng các quốc gia vận động, chủ yếu trong những năm qua tập trung vào Nhật Bản và Hàn Quốc.

Ba là, việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, mặc dù đã có quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội từng năm, từng giai đoạn nhưng vẫn chưa đủ thông tin chi tiết về các dự án FDI để cung cấp cho nhà đầu tư. Thông tin về dự án FDI chỉ dừng lại ở tên dự án, tổng vốn đầu tư, địa bàn, lĩnh vực, chưa có quy mô, thông số kỹ thuật cụ thể.

Bốn là, chính sách thu hút FDI phải hướng tới nâng cao chất lượng và hiệu quả trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, hiệu quả kinh tế - xã hội của tỉnh, thực hiện tái cơ cấu nền kinh tế chuyển từ phát triển theo “chiều rộng” sang “chiều sâu”, chuyển từ số lượng sang chất lượng của mỗi dự án FDI. Các chính sách ưu đãi FDI của địa phương cần chọn lọc,

không thể ưu đãi mọi dự án đều như nhau; nhà đầu tư nào cũng đều được ưu đãi như nhau như về đất đai, thuế,... Chính sách thu hút FDI của tỉnh Thái Nguyên chưa bảo đảm hấp dẫn nhà đầu tư tiềm năng vào ngành, nghề lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường; đồng thời chưa tạo được rào cản kỹ thuật đối với những dự án FDI công nghệ thấp, gây ô nhiễm môi trường.

Năm là, bên cạnh những chính sách hỗ trợ, thu hút FDI, tỉnh Thái Nguyên còn quá chú trọng vào thu hút và kêu gọi các dự án FDI mới, chưa dành sự quan tâm thích đáng cho quản lý, giám sát, hỗ trợ doanh nghiệp FDI sau cấp phép đầu tư (mới dừng lại ở khâu cấp phép, chưa chú trọng đến khâu sau cấp phép), dẫn đến hiệu quả của một số dự án FDI chưa cao; việc hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp FDI sau cấp phép còn nhiều khó khăn, các đơn vị làm tư vấn, hỗ trợ nhà đầu tư nước ngoài chưa đủ mạnh.

Sáu là, các chính sách cải thiện môi trường FDI của tỉnh Thái Nguyên đã có, nhưng chưa đủ mạnh tác động đến kết quả thu hút FDI cũng như tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có sự mất cân đối về cơ cấu vốn FDI theo địa bàn; đã xảy ra tình trạng xả thải ra môi trường mà không qua xử lý của các doanh nghiệp FDI; khu vực FDI nộp ngân sách chưa tương xứng với quy mô vốn đầu tư, suất đầu tư cũng như diện tích đất sử dụng; một số dự án FDI có hiệu quả đầu tư thấp, chưa tạo ra giá trị gia tăng cao;... Theo đánh giá của VCCI, PCI của tỉnh Thái Nguyên những năm qua đã có những thăng hạng vượt bậc, nhưng chất lượng của từng chỉ số thành phần còn bất cập, có chỉ số thành phần thấp hơn so với địa phương khác, có những chỉ số giảm điểm. PCI của tỉnh trong những năm trước luôn duy trì trong top cao của cả nước. Tuy nhiên, đến năm 2020, PCI của Thái Nguyên giảm xuống.

Bảy là, cùng với tác động từ thực thi cam kết của các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (FTAs) tới nền Kinh tế Việt Nam nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng; bối cảnh tác động rõ nét nhất tới kinh tế tỉnh Thái Nguyên, đó là đại dịch Covid-19. Do vậy, mặc dù tiến trình kiểm soát dịch bệnh tại Việt Nam được đánh giá là thành công nhất thế giới cho đến thời điểm hiện tại, nhưng ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế tỉnh Thái Nguyên là rất rõ ràng bởi độ mở của nền kinh tế và sự phụ thuộc vào xuất khẩu của khu vực FDI. Trong khi FDI và xuất khẩu của tỉnh Thái Nguyên phụ thuộc lớn vào Samsung.

Là địa điểm sản xuất điện thoại thông minh chính của Samsung trên toàn cầu, Samsung Thái Nguyên gặp phải nhiều khó khăn nghiêm trọng.

Sự suy giảm về khối lượng sản xuất, kim ngạch xuất khẩu, và lợi nhuận tất yếu dẫn tới giảm các khoản thuế Samsung đóng góp cho Thái Nguyên nói riêng cũng như Việt Nam nói chung. Số liệu thống kê cho thấy, số thu ngân sách từ Samsung trong 5 tháng năm 2020 chỉ đạt 5.107 tỷ đồng (tương đương 32,8% số thu ngân sách năm 2019), trong đó, với tỉnh Thái Nguyên, số thu ngân sách từ Samsung 5 tháng năm 2020 đạt 1.896 tỷ đồng (chiếm 33,8%). Tương tự như vậy, các nhà cung ứng trong mạng lưới sản xuất của Samsung cũng chịu tác động liên đới, và các khoản thuế của họ cũng bị suy giảm một cách tương ứng. Điều này một lần nữa cho thấy rủi ro nghiêm trọng khi hoạt động công nghiệp của tỉnh Thái Nguyên hầu như chỉ phụ thuộc vào một mình Samsung và mạng lưới sản xuất của công ty này.

Việc suy giảm sản xuất của Samsung không chỉ gây nên tác động tiêu cực về thu thuế, mà còn tiềm ẩn một số rủi ro khác. *Một là, vấn đề việc làm của người lao động.* Mặc dù cho đến thời điểm này, chưa xảy ra tình trạng sa thải lao động, nhưng nếu khó khăn tiếp tục kéo dài trong cả năm 2020 thì việc Samsung cắt giảm lao động để tiết giảm chi phí là điều khó tránh khỏi. *Hai là, chính sách tiết giảm chi phí của Samsung chắc chắn sẽ tạo ra áp lực giảm chi phí trong các khâu cung ứng thượng nguồn.* Điều này một mặt làm suy giảm lợi nhuận – vốn đã khá mỏng – của các nhà cung ứng hiện tại, mặt khác làm khả năng các doanh nghiệp Việt Nam có thể gia nhập chuỗi cung ứng toàn cầu của Samsung càng trở nên khó khăn. *Ba là, quan trọng nhất, chính sách tiết giảm chi phí một lần nữa làm mạnh thêm động cơ của Samsung tìm kiếm các địa điểm sản xuất mới ở cả trong và ngoài Việt Nam để tận dụng các ưu đãi và khuyến khích tài khóa cao hơn.* Mặc dù việc di chuyển nhà máy khỏi tỉnh Thái Nguyên sẽ không xảy ra ngay lập tức, nhưng một khi ưu đãi giảm bớt theo thời gian, nếu điều này là chắc chắn thì nguy cơ Samsung rời sang địa phương khác là nguy cơ hoàn toàn hiện thực.

Như vậy, để phát triển bền vững trong dài hạn, chiến lược của tỉnh Thái Nguyên phải là một mặt tận dụng cơ hội do Samsung mang lại để phát triển nội lực, mặt khác phải tìm cách đa dạng hóa hoạt động sản xuất công nghiệp cũng như thu hút thêm các nhà FDI mới.

Bên cạnh những cơ hội to lớn về thu hút FDI, tỉnh Thái Nguyên cũng cần lưu ý là nếu không có chính sách và cơ chế khuyến khích đúng đắn thì Tỉnh sẽ lại chỉ thu hút được các dự án FDI gia công, công nghệ cũ, và điều này chỉ làm trầm

trọng thêm cơ cấu hiện tại, và do vậy cản trở nỗ lực tái cơ cấu của Tỉnh.

3.3. Giải pháp tăng cường thu hút FDI vào tỉnh Thái Nguyên trong bối cảnh mới

Một là, để thu hút được các dự án FDI có chất lượng thì tỉnh Thái Nguyên phải chuẩn bị những điều kiện cơ bản như cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực có chất lượng, và môi trường kinh doanh thuận lợi. Trong thời gian qua, những điều kiện này tuy đã được cải thiện song vẫn còn nhiều hạn chế. Trong giai đoạn sắp tới, đặc biệt là giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Thái Nguyên nên tập trung cao nhất cho đầu tư cơ sở hạ tầng, vừa giúp khởi động lại và kích thích nền kinh tế, vừa giúp tạo thêm công ăn việc làm, đồng thời lại nâng cao năng lực cạnh tranh cho Tỉnh.

Hai là, xây dựng danh mục các dự án kêu gọi FDI giai đoạn 2020 - 2030, dự báo phương án FDI theo ngành, theo lĩnh vực, theo đối tác, theo nguồn vốn đầu tư,... Trong đó, tập trung vào công nghiệp hỗ trợ trong chuỗi cung ứng của Samsung và các lĩnh vực: Xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu (ưu tiên cho các khu công nghiệp), các dự án sản xuất công nghiệp chế biến có lợi thế về cung cấp nguyên liệu, công nghiệp giải quyết được nhiều lao động tại chỗ; các dự án nông nghiệp, công nghệ cao; các dự án sản xuất hàng xuất khẩu, dự án đầu tư vào các địa bàn còn tiềm năng; các dự án xử lý nước thải, chất thải; các dự án về năng lượng, hạ tầng các khu công nghiệp tập trung, ...

Ba là, tăng cường quản lý FDI, đảm bảo theo đúng những văn bản quy định của Nhà nước và những quy định của tỉnh về thu hút FDI. Đa dạng hóa các hình thức tạo vốn FDI, đa dạng hóa các hình thức đầu tư. Huy động vốn FDI bằng phương thức kết hợp giữa tỉnh với các nhà FDI, hợp tác đối tác công - tư (PPP).

Bốn là, cải thiện môi trường pháp lý, chính sách đầu tư hấp dẫn thu hút các nguồn lực từ bên ngoài. Tiếp tục cải thiện môi trường pháp lý đầu tư, kinh doanh, cải tiến thủ tục hành chính và nâng cao năng lực thi hành công vụ của cán bộ, công chức để duy trì kết quả cải thiện Chỉ số năng lực cạnh tranh của Thái Nguyên (PCI) liên tục nằm trong số top 20 tỉnh cao nhất.

Năm là, làm tốt quản lý dự án FDI sau khi đã cấp giấy phép đầu tư. Hỗ trợ việc triển khai thực hiện các dự án sau khi cấp giấy phép đầu tư như giải phóng mặt bằng, tổ chức thi công xây dựng, hỗ trợ công trình ngoài hàng rào, các thủ tục nhập khẩu máy móc thiết bị, cung ứng lao động, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp hoạt động và đem niềm tin cho các nhà đầu tư nước ngoài.

Sáu là, tăng cường xúc tiến đầu tư; cần có

quan điểm coi xúc tiến FDI là của mọi ngành, mọi cấp, cần được nhận thức và thực hiện có hiệu quả, hợp lý. Triển khai xúc tiến FDI đúng trọng tâm, bám sát nhu cầu thực tế của tỉnh. Chú trọng việc chuẩn bị mặt bằng và các kết cấu hạ tầng kỹ thuật khác cho các dự án FDI đang xúc tiến, giải quyết các vướng mắc, khó khăn, tạo thuận lợi cho hoạt động của các dự án FDI đã đầu tư vào tỉnh... Lồng ghép chương trình xúc tiến FDI của tỉnh với chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia. Chủ động xúc tiến đầu tư với nhiều hình thức khác nhau, trong đó chú trọng hình thức trực tiếp liên hệ, tiếp xúc với các đối tác, các doanh nghiệp, tập đoàn lớn trên thế giới để giới thiệu điều kiện, môi trường đầu tư của tỉnh. Kết hợp xúc tiến FDI với xúc tiến thương mại và du lịch tại các nước có tiềm năng về thương mại như: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước EU, Bắc Mỹ, ASEAN; các nước có tiềm năng về du lịch như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, ASEAN, EU, Bắc Mỹ, Nga; kết hợp với các bộ, ngành Trung ương, các tỉnh lân cận như Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hà Nội các đơn vị tư vấn chuyên nghiệp về xúc tiến FDI để tổ chức các hoạt động hội thảo xúc tiến đầu tư, quảng bá hình ảnh của tỉnh. Công khai, minh bạch thông tin FDI, quảng bá hình ảnh, marketing địa phương trên các trang thông tin điện tử của tỉnh.

Bảy là, khuyến khích đầu tư ứng dụng, đổi mới công nghệ - kỹ thuật phù hợp, hiệu quả vào sản xuất công nghiệp. Tập trung đầu tư đổi mới công nghệ trong các ngành công nghiệp mũi nhọn của tỉnh. Nâng cao chất lượng nguồn lao động. Phát huy lợi thế có nhiều cơ sở đào tạo trên địa bàn. Trước mắt, lập kế hoạch đào tạo khoảng 20 nghìn đến 25 nghìn công nhân kỹ thuật tập đoàn Samsung.

Tám là, tạo được môi liên kết gắn bó về quyền lợi với người dân vùng nguyên liệu. Các nhà máy chế biến cần tổ chức bộ phận phụ trách về nguyên liệu để phát triển vùng nguyên liệu... Hoàn thiện mạng lưới bán buôn và bán lẻ hàng hoá, dịch vụ, bao gồm: Các trung tâm thương mại đa chức năng hạng II, III; các siêu thị - trung tâm thương mại hạng II và hạng III tại các thị xã, thị trấn các huyện; mạng lưới chợ rộng khắp tại các thị trấn, thị tứ tạo thành các cụm thương mại - dịch vụ gắn với công nghiệp nhỏ.

Chín là, cũng cần tính tới tốc độ và khả năng tỉnh Thái Nguyên tái cơ cấu kinh tế và đổi mới thể chế thu hút FDI có phù hợp với tốc độ mở cửa trong CPTPP và các FTA mà Việt Nam tham gia, để hiện thực hóa được lợi ích từ tăng trưởng về GRDP cũng như FDI ở tỉnh.

4. Kết luận

Trong bối cảnh mới của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cùng với sự tham gia CPTPP, các FTA và những ảnh hưởng từ Covid – 19; đã tạo ra nhiều cơ hội và thách thức đối với phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thái Nguyên, trong đó rõ nét nhất là thu hút vốn FDI của tỉnh. Cơ hội lớn nhất là việc tiếp cận các thị trường mới, các nhà đầu tư mới ở châu Mỹ, Châu Âu, cùng những quốc gia có công nghệ hiện đại và thương hiệu cao; cũng như tận dụng mức cam kết mở cửa sâu hơn với các FTA hiện nay. Đặc biệt hơn, CPTPP và các FTA thế hệ mới có thể giúp tỉnh Thái Nguyên giảm phụ thuộc

thương mại quốc tế (chủ yếu xuất khẩu) vào một số đối tác truyền thống mà sự phụ thuộc đó có thể kéo theo sự phụ thuộc về các lĩnh vực khác. Bối cảnh mới cũng sẽ tạo sức ép lớn tới đổi mới cơ chế, chính sách của tỉnh, tạo đà cho thu hút FDI, giảm dần sự phụ thuộc tuyệt đối vào Samsung. Tận dụng được những lợi thế và khắc phục những bất lợi bối cảnh mới, kinh tế tỉnh Thái Nguyên sẽ có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Thực hiện một số giải pháp cơ bản ở trên sẽ là tiền đề cho thu hút FDI gắn với các ràng buộc và điều kiện mới, đưa tỉnh Thái Nguyên vượt khỏi những hệ lụy và tác động tiêu cực của FDI.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Bộ Kế hoạch và Đầu tư. (2020). *Báo cáo tình hình thu hút và sử dụng vốn FDI giai đoạn 2010- 2020*, Hà Nội.
- [2]. Chính phủ (2016). *Nghị định số 131/2006/NĐ-CP*.
- [3]. Nguyễn Tiến Long. (2012). *Tác động của Đầu tư trực tiếp nước ngoài tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Thái Nguyên*, Nhà xuất bản Lao động, Hà Nội.
- [4]. Vũ Chí Lộc. (2012). *Giáo trình Đầu tư quốc tế*, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội.
- [5]. Luật đầu tư. (2020). Số 61/2020/QH14, Quốc Hội khóa 14.
- [6]. Niên giám thống kê tỉnh Thái Nguyên. (2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019).
- [7]. Đỗ Hoài Nam. (1996). *Các nhân tố ảnh hưởng tới chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong thời kỳ Công nghiệp hóa ở Việt Nam*, Nhà xuất bản Hà Nội, Hà Nội.
- [8]. Nguyễn Thị Minh. (2009). Chuyển dịch cơ cấu và tăng trưởng kinh tế. *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế*, số 3/370, trang 23.
- [9]. Tổng cục Hải quan Việt Nam. (2019). *Báo cáo tình hình xuất nhập khẩu*.
- [10]. Tổng cục Thống kê. (2019). *Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội Việt Nam 2018*. Hà Nội
- [11]. Tổng cục Thống kê. (2020). *Niên giám thống kê 2019*. Nhà xuất bản Thống kê.
- [12]. Trans Pacific Partnership pact to drive major gains for Vietnam in FDI, realty investment & exports, issued by DealstreetAsia, 20/10/2015.
- [13]. UBND tỉnh Thái Nguyên. (2020). Đề án “*Nâng cao năng lực cạnh tranh tỉnh Thái Nguyên và vai trò của Samsung*”. Thái Nguyên.
- [14]. Viện nghiên cứu kinh tế và chính sách. (2015). *Tác động của TPP và AEC lên nền kinh tế Việt Nam*. Hà Nội.

Thông tin tác giả:

1. Nguyễn Tiên Phong

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

2. Đàm Phương Lan

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

3. Trần Đình Chúc

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

4. Nguyễn Tiến Long

- Cơ quan công tác: Trường Đại học Kinh tế & QTKD

- Địa chỉ email: nguyentienlong@tueba.edu.vn

Ngày nhận bài: 23/03/2021

Ngày nhận bản sửa: 27/03/2021

Ngày duyệt đăng: 30/03/2021